

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; Ông Đặng Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân H1; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991 tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân N (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1964; có vợ: Hán Thị H, sinh năm 1990 (đã ly thân 02 năm, hiện ở đâu không rõ địa chỉ) và con: Hoàng Nữ Tố U, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/10/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại huyện H, tỉnh Quảng Trị trong thời hạn 2 năm. Chấp hành xong ngày 30/7/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bị hại:

Chị Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1978; địa chỉ: xóm 4, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hoàng Xuân H; sinh năm: 1988; địa chỉ: xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Phạm Thị Tuyết O; sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

-Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1947; địa chỉ: xóm 9, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Trần Văn H; sinh năm: 1985; địa chỉ: xóm 8, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt không có lý do.

+ Anh Bùi Văn D; sinh năm: 1982; địa chỉ: xóm 8, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đã uống rượu tại nhà, khoảng 20h50 ngày 20/10/2017 Hoàng Xuân H1 trú tại xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi xe mô tô đến Trạm y tế xã L để nhờ cán bộ Trạm truyền dịch. Lúc đến Trạm, H1 thấy chị Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1978 trú tại xóm 4, xã L cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T đang ngồi xem ti vi tại phòng trực, H1 đi lại nói với chị H2: “Chị truyền cho em một chai nước biển và một chai hoa quả”, thấy H1 trong tình trạng đã sử dụng rượu, thời tiết lạnh, sợ bị sốc thuốc nên chị H2 không truyền mà bảo H1 đi về rồi sáng ngày mai đến truyền, H1 nói tiếp: “Em là con bà H, nhà ở gần nhà gì T, thường ngày các chị ở đây vẫn truyền cho em mà, sao chị lại không truyền”, chị H2 nói: “Chị không truyền, em về đi”. H1 tỏ thái độ bức xúc rồi quay ra lấy xe mô tô đi về nhà anh trai là Hoàng Xuân H ở xóm 7, xã L, dựng xe ở sân rồi đi vào nhà bếp lấy 01 con dao bẩy dài 41cm ở trên đồng củi giấu vào trong áo khoác đang mặc trên người rồi đi bộ quay lại Trạm y tế xã, khoảng 21h10’ cùng ngày khi đến nơi thấy cửa phòng trực đóng, bên trong điện sáng, H1 đi lại gần gọi to: “Chị ơi bán cho em 02 bơm kim tiêm”, nghe tiếng người gọi chị H2 đi lại mở cửa phòng rồi quay vào mở tủ thuốc để lấy bơm kim tiêm thì H1 đứng phía sau tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng vào vai phải, chị H2 quay người lại thì H1 chém tiếp 01 nhát trúng vào cẳng tay phải, chị H2 xông vào giữ tay phải của H1 và hô hoán, hai người giằng co nhau ở hành lang trước cửa phòng trực, thấy con gái bị chém nên bà T chạy ra ngoài hô hoán, kêu cứu, chị H2 buông tay ra thì bị H1 chém 01 nhát trúng vào ô mô cái mặt mu tay phải (cổ tay), chị H2 bỏ chạy ra phía ngoài đường kêu cứu, thấy có người đến, nên H1 cầm dao bỏ đi.

Hậu quả chị Trần Thị Thanh H2 bị thương tích được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện H cấp cứu và điều trị từ ngày 20/10/2017 đến ngày 29/10/2017 thì ra viện.

Kết quả giám định pháp y số 102/TgT ngày 25/10/2017 của Trung tâm pháp y Hà Tĩnh xác định thương tích của chị Trần Thị Thanh H2: Bị thương tích ở tay phải và vùng vai xây xát da.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của chị Trần Thị Thanh H2 là 17%.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc dao bẩy dài 41cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm (Do Hoàng Xuân H1 giao nộp).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Thanh H2 yêu cầu bồi thường 30.800.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng) gồm: Tiền cấp cứu và viện phí tại Bệnh viện huyện H: 5.800.000 đồng; Tiền thuê xe đi Hà Nội: 5.000.000 đồng; Chi phí chụp chiếu làm phẫu thuật tại bệnh viện Hà Nội: 5.000.000 đồng; Chi phí điều trị ngoại trú: 5.000.000 đồng; Tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần: 10.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 37/CTr-KSĐT ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân H1 về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử lý bị cáo theo điểm d khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 3 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại như sau: Bị cáo Hoàng Xuân H1 thỏa thuận bồi thường cho chị Trần Thị Thanh H2 số tiền là: 30.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 3 điều 106 trả lại cho vợ chồng anh Hoàng Xuân H và chị Phạm Thị Tuyết O 01 chiếc dao bẩy dài 41cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do bị chị Trần Thị Thanh H2 từ chối truyền dịch, nên vào khoảng 21h10' ngày 20/10/2017 Hoàng Xuân H1 đi đến Trạm y tế xã L ở xóm 7, xã L,

huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đã dùng dao bẫy chém vào vai phải, cẳng tay phải, ô mô cái mặt mu tay phải (cổ tay) chị Trần Thị Thanh H2 gây tổn hại sức khỏe là 17 %.

[2] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm “a” và “i” khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; cùng với hậu quả gây thương tích cho chị Trần Thị Thanh H2 là 17%, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng để có lợi cho bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự nên xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và đề xuất bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy bị cáo không có mẫu thuẫn gì đối với người bị hại nhưng bị cáo lại thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật. Ngoài ra, ngày 11/10/2011, bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại huyện H, tỉnh Quảng Trị trong thời hạn 2 năm do có hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên ở khu dân cư nông thôn. Bị cáo đã lập gia đình và có vợ con, tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi, nhưng vì bản tính nóng nảy, thiếu kìm chế đã sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người bị hại. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Trần Thị Thanh H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 30.800.000đ (Ba mươi triệu tám trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa, giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường dân sự như người bị hại yêu cầu là phù hợp với các Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật

Dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc dao bẩy dài 41cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm (Do Hoàng Xuân H1 giao nộp). Xét thấy vật chứng này là do bị cáo lấy của gia đình anh trai ruột là Hoàng Xuân H để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Hoàng Xuân H và chị Phạm Thị Tuyết O khai không biết việc bị cáo lấy chiếc dao để gây án và có đề nghị xin nhận lại chiếc dao để phục vụ cho sinh hoạt đời sống hàng ngày nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng để tịch thu, tiêu hủy hoặc tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước mà giao trả vật chứng cho chủ sở hữu là hoàn toàn đúng với quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân H1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H1 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại như sau: Bị cáo Hoàng Xuân H1 thỏa thuận bồi thường cho chị Trần Thị Thanh H2 số tiền là: 30.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho vợ chồng anh Hoàng Xuân H và chị Phạm Thị Tuyết O 01 chiếc dao bẩy dài 41cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng sắt dài 29 cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 14/11/2017).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.540.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Minh Đặng Công Thanh

Lê Văn Phú

